TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ SÔNG CẦU** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **34 /**2025/HS-ST
Ngày: 20 – 6 – 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Văn Hiến.

+ Ông Nguyễn Tấn Thành.

- Thư ký phiên toà: Bà Võ Bảo Ngọc – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Trần N, tên gọi khác: Không, sinh ngày 12/5/2002 tại Sông C, Phú Yên. Nơi cư trú: khu phố V, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Nghề nghiệp: làm biển; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số CCCD: 054202000964, ngày cấp: 22/4/2021, nơi cấp: Cục C1 về TTXH – Bộ C2. Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1963 và bà Trần Thị G, sinh năm 1966. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại phân trại tạm giam khu vực thị xã S từ ngày 23/01/2025, bị cáo có mặt tại phiên toà.

****Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***: Vợ chồng ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1963, bà Trần Thị G, sinh năm 1966. Cùng nơi cư trú: khu phố V, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 16/01/2025, Nguyễn Trần N thuê xe taxi (*không xác định được biển kiểm soát*) đi từ thị xã S đến quán bar ở thành phố Q, tỉnh Bình Định (*không nhớ tên, địa chỉ cụ thể*) để mua ma túy. Tại quán bar, N mua ma túy trực tiếp từ 01 người đàn ông (*không rõ nhân thân, lai lịch*) với số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi N đưa tiền, người đàn ông này đưa cho N 02 bì nilon bên trong có chứa ma túy và 01 nỏ thủy tinh để sử dụng ma túy. Nhận cất ma túy và nỏ thủy tinh vào túi quần rồi đón xe taxi khác (*không xác định được biển kiểm soát*) đi về nhà tại khu phố V, phường X, thị xã S. Nhận cất giấu 02 bì ma túy và nỏ thủy tinh trong tủ quần áo ở phòng ngủ riêng của N. Đến khoảng 22 giờ ngày 21/01/2025, N tự chế tạo bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng chai nhựa, ống hút và nỏ thủy tinh rồi sử dụng hết ma túy trong 01 bì nilon.

Đến 16 giờ 30 phút ngày 23/01/2025, N muốn sử dụng ma túy nên lấy bì nilon chứa ma túy còn lại bỏ vào vỏ bao thuốc lá hiệu "JET" cất trong túi quần phía trước bên phải rồi đi bộ tìm địa điểm để sử dụng. Khi N đi đến đoạn đường N trước cảng cá thuộc khu phố V, phường X, thị xã S thì bị Công an thị xã S phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 bì nilon có chứa chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 51/KL-KTHS ngày 25/01/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh P kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong bì nilon trong suốt hàn kín là ma túy, khối lượng 0,132g loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKSSC ngày 19/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố bị cáo Nguyễn Trần N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Trần N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng truy tố.

Kiểm sát viên trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung Cáo trạng số 38/CT-VKSSC ngày 19/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị HĐXX áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Trần N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", xử phạt bị cáo Nguyễn Trần N từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 23/01/2025).

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ: 0,115g ma tuý loại Methamphetamine và bao bì gửi đến giám định, trong bì dán kín có chữ ký ghi tên Phan Đức K, Lương Công Đ và đóng dấu Phòng K1 Công an tỉnh P; 01 (Một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu "JET"*(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/5/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu).*

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Trần N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các vấn đề khác: Đối với vợ chồng ông Nguyễn Văn C, bà Trần Thị G không biết việc Nguyễn Trần N tàng trữ chất ma túy trong nhà; đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Trần N, do không rõ nhân thân, lai lịch, không có cơ sở để xác minh xử lý nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: "Bị cáo đã ăn năn, hối cải trong quá trình tạm giam, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình, hoà nhập cộng đồng".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã S, Điều tra viên, VKSND thị xã Sông Cầu và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Trần N tại Cơ quan điều tra, tại biên bản hỏi cung bị can của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL01), bản ảnh, kết luận giám định, biên bản khám nghiệm hiện trường và phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 23/01/2025, tại khu phố V, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên, Nguyễn Trần N đã có hành vi tàng trữ 0,132g ma túy loại Methamphetamine không nhằm mục

đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma tuý mà nhằm mục đích sử dụng thì bị lực lượng công an bắt quả tang. Hành vi của Nguyễn Trần N phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, nội dung Cáo trạng số 38/CT-VKSSC ngày 19/5/2025 của VKSND thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm tới các chính sách, quy định của Nhà nước trong việc quản lý, cất giữ chất ma túy mà còn là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác, bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng để thoả mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, HĐXX chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên HĐXX quyết định giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà đề nghị để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Vật chứng vụ án: 0,115g ma tuý loại Methamphetamine và bao bì gửi đến giám định, trong bì dán kín có chữ ký ghi tên Phan Đức K, Lương Công Đ và đóng dấu Phòng K1 Công an tỉnh P là vật cấm lưu hành và 01 (Một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu "JET" không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ *(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/5/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu).*

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các vấn đề khác: Đối với vợ chồng ông Nguyễn Văn C, bà Trần Thị G không biết việc Nguyễn Trần N tàng trữ chất ma túy trong nhà; Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Trần N, do không rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý nên HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trần N phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trần N 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 23/01/2025).

Về hình phạt bổ sung: Không.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ: 0,115g ma tuý loại Methamphetamine và bao bì gửi đến giám định, trong bì dán kín có chữ ký ghi tên Phan Đức K, Lương Công Đ và đóng dấu Phòng K1 Công an tỉnh P và 01 (Một) vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu "Jet".

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/5/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu).

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Trần N phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Sông Cầu;
- Công an tỉnh Phú Yên;
- Phân trại tạm giam khu vực thị xã Sông Cầu (biết);
- Chi cục THADS thị xã Sông Cầu;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Ngọc Hà